

Số: **484** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **12** tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng
công chức tỉnh Bình Định năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV;

Căn cứ Quyết định số 2023/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 83/TTr-SNV ngày 06/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức tỉnh Bình Định năm 2018 (chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức tỉnh Bình Định năm 2017.

Điều 3. Hội đồng Tuyển dụng công chức tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. *vtm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12. *Phu*



Hồ Quốc Dũng

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số **484** /QĐ-UBND ngày **12** /02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

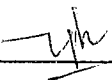
TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG			371					
I	CẤP TỈNH			212					
1	VĂN PHÒNG HĐND TỈNH			4					
	Khối văn phòng	Theo dõi công tác kinh tế - ngân sách	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Theo dõi công tác văn hóa - xã hội	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
2	VĂN PHÒNG UBND TỈNH			5					
2.1	Khối văn phòng			3					
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
2.2	Ban Tiếp công dân			2					
		Tiếp công dân	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
		Lưu trữ	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
3	THANH TRA TỈNH			5					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Thanh tra kinh tế xã hội	01.003	1	Đại học	Kinh tế học	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	01.003	1	Đại học	Kinh tế Xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Luật Kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
4	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH			5					
4.1	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	01.003	1	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý doanh nghiệp	01.003	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý quy hoạch và xây dựng	01.003	1	Đại học	Kiến trúc	Bậc 2	Cơ bản	
4.2	Văn phòng đại diện Ban Quản lý tại Khu Công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh	Quản lý tài nguyên và môi trường	01.003	1	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý quy hoạch và xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường	Bậc 2	Cơ bản	
5	BAN DÂN TỘC			5					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Luật Kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
		Theo dõi thực hiện chính sách dân tộc	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Tổng hợp báo cáo công tác thống kê dân tộc	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Theo dõi đầu tư hạ tầng, thực hiện chính sách	01.003	1	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
6	SỞ TƯ PHÁP			5					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Công nghệ thông tin	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Bậc 2		
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
		Kiểm tra, thẩm định văn bản	01.003	1	Thạc sỹ	Luật học	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý hành chính tư pháp	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
7	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO			6					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý về gia đình	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý thể dục, thể thao	01.003	1	Đại học	Thể dục thể thao	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Hệ thống thông tin kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế hoạch - tài chính	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Lưu trữ	01.005	1	Trung cấp	Lưu trữ			
8	SỞ DU LỊCH			7					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý du lịch	01.003	1	Đại học	Việt Nam học, ngành Văn hóa - Du lịch	Cử nhân Anh văn	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Bậc 2 ngoại ngữ khác	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Quản lý văn hóa	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Thông tin truyền thông du lịch	01.003	1	Đại học	Điện tử viễn thông	Bậc 2	Cơ bản	
		Quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch	01.003	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
9	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			6					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	1	Đại học	Kinh tế vận tải biển	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Tổng hợp kinh tế xã hội	01.003	1	Đại học	Kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý đăng ký kinh doanh	01.003	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Công nghệ môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
10	SỞ Y TẾ			9					
10.1	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý nghiệp vụ dược	01.003	1	Đại học	Dược học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý nghiệp vụ y	01.003	1	Đại học	Bác sĩ y học dự phòng hoặc Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Bác sĩ y học dự phòng hoặc Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tài chính - kế toán	01.003	1	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 3	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Văn thư	02.008	1	Trung cấp	Hành chính văn thư	Bậc 1	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
10.2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý ngộ độc thực phẩm	01.003	1	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	01.003	1	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	Cơ bản	
11	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			10					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý về đào tạo nghề	01.003	1	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý tài chính - kế toán	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kế hoạch - thống kê	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Phòng, chống tệ nạn xã hội	01.003	1	Đại học	Công tác xã hội	Bậc 2	Cơ bản	
		Theo dõi công tác giảm nghèo bền vững	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tiền lương	01.003	1	Đại học	Luật Tài chính	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý về an toàn lao động, vệ sinh lao động	01.003	1	Đại học	Xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý về bảo hiểm xã hội	01.003	1	Đại học	Bảo hiểm	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em	01.003	1	Đại học	Công tác xã hội	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
12	SỞ CÔNG THƯƠNG			24					
12.1	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn			14					
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Hành chính học hoặc Quản trị nhân sự	Bậc 2	Cơ bản	
		Văn thư	02.008	1	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Bậc 1	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Luật hành chính	Bậc 2	Cơ bản	
		Pháp chế	01.003	1	Đại học	Hành chính chuyên ngành Thanh tra	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý thương mại - dịch vụ	01.003	1	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại	Bậc 3	Cơ bản	
				1	Đại học	Kinh tế hoặc Kinh doanh thương mại	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý quy hoạch - kế hoạch	01.003	1	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý tài chính - Kế toán	01.003	1	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý về năng lượng	01.003	2	Đại học	Kỹ thuật điện	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý công nghiệp	01.003	2	Đại học	Quản lý công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	01.003	1	Đại học	Địa chất	Bậc 2	Cơ bản	
12.2	Chi cục Quản lý thị trường			10					
	Các phòng chuyên môn	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý thị trường	21.189	1	Đại học	Hành chính chuyên ngành thanh tra	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
	Các Đội Quản lý thị trường	Quản lý thị trường	21.189	4	Đại học	Quản trị kinh doanh hoặc Quản trị doanh nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
				2	Đại học	Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán kiểm toán hoặc Kinh tế đối ngoại	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Công nghệ sinh học	Bậc 2	Cơ bản	
13	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			59					
13.1	Khối văn phòng sở và các phòng chuyên môn	Quản lý tổ chức nhân sự	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản trị công sở	01.003	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Luật kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
13.2	Chi cục Thủy sản	Quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	01.003	1	Đại học	Khai thác thủy sản	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Điện tử viễn thông	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá	01.003	2	Đại học	Kỹ thuật tàu thủy	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Công nghệ chế tạo máy	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý nuôi trồng thủy sản	01.003	2	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tài chính	01.003	1	Đại học	Kinh tế và Quản lý	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Thủ quỹ	06.035	1	Trung cấp	Kế toán	Bậc 1	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
13.3	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật	09.319	2	Đại học	Bảo vệ thực vật	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Nông học	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Sinh học	Bậc 2	Cơ bản	
		Văn thư	02.008	1	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Bậc 1	Cơ bản	
13.4	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	01.003	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Bậc 2	Cơ bản	
13.5	Chi cục Kiểm lâm	Kiểm lâm	10.226	2	Đại học	Lâm nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
				3	Đại học	Lâm sinh	Bậc 2	Cơ bản	
				9	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Chế biến lâm sản	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	10.228	3	Trung cấp	Kiểm lâm; Lâm nghiệp; Lâm sinh hoặc Quản lý tài nguyên rừng	Bậc 1	Cơ bản	
			06.031	6	Đại học	Tài chính - Ngân hàng hoặc Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	Tuyển dụng tại các Hạt kiểm lâm, Đội KLCD và PCCCR
			06a.031	2	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng hoặc Kế toán	Bậc 1	Cơ bản	
			06.032	2	Trung cấp	Tài chính - Ngân hàng hoặc Kế toán	Bậc 1	Cơ bản	
13.6	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Quản lý dịch bệnh	09.316	2	Đại học	Bác sĩ thú y	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Bác sỹ ngư y	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
13.7	Chi cục Thủy lợi	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	01.003	3	Đại học	Thủy nông, cải tạo đất; Kỹ thuật tài nguyên nước hoặc Kỹ thuật công trình thủy lợi	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão	01.003	1	Đại học	Thủy văn môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
13.8	Chi cục Phát triển nông thôn	Kế toán	06.031	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng hoặc Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kinh tế hợp tác	01.003	1	Đại học	Kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ	Bậc 2	Cơ bản	
14	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			2					
	Khối văn phòng sở và các phòng chuyên môn	Quản lý công nghệ thông tin	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Bậc 2		
		Quản lý kế hoạch - tài chính	01.003	1	Đại học	Kinh tế đầu tư	Bậc 2	Cơ bản	
15	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			11					
15.1	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Hành chính học	Bậc 2	Cơ bản	
		Công nghệ thông tin	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin hoặc Tin học	Bậc 2		
		Quản lý công nghệ	01.003	1	Đại học	Công nghệ và quản lý môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kế hoạch - tài chính	01.003	2	Đại học	Kế toán hoặc Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý công nghệ	01.003	1	Đại học	Công nghệ sinh học	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
15.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Theo dõi thông tin hỏi - đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại	01.003	1	Đại học	Tiếng Anh	Bậc 2 ngoại ngữ khác	Cơ bản	
		Quản lý tiêu chuẩn chất lượng	01.003	1	Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý đo lường	01.003	1	Đại học	Cơ - Điện tử hoặc Điện tử viễn thông	Bậc 2	Cơ bản	
16	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			16					
16.1	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Kế toán kiểm toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Công nghệ môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tài nguyên nước, xả thải	01.003	1	Đại học	Công nghệ hóa học	Bậc 2	Cơ bản	
16.2	Chi cục Biển và Hải đảo	Quản lý tổng hợp về biển và hải đảo	01.003	1	Đại học	Kinh tế phát triển	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Công nghệ môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Tài chính kế toán hoặc Hành chính học	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Tài chính kế toán hoặc Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
16.3	Chi cục Bảo vệ môi trường	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	01.003	1	Đại học	Khoa học môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý đa dạng sinh học	01.003	1	Đại học	Sinh học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
16.4	Chi cục Quản lý đất đai	Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai	01.003	1	Đại học	Địa chính hoặc Quản lý đất đai	Bậc 2	Cơ bản	
		Thẩm định giá đất	01.003	1	Đại học	Quản lý kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
				2	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
17	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI			8					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý hạ tầng giao thông	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý vận tải	01.003	1	Đại học	Khai thác vận tải	Bậc 2	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Luật kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
				1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
18	SỞ XÂY DỰNG			7					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý kiến trúc - quy hoạch	01.003	1	Đại học	Kiến trúc sư ngành quy hoạch vùng và đô thị	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị	01.003	1	Đại học	Kiến trúc sư công trình	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng Dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Thanh tra xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường	Bậc 2	Cơ bản	
				2	Đại học	Xây dựng Dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
19	SỞ NGOẠI VỤ			5					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Phiên dịch	01.003	1	Đại học	Tiếng Anh	Bậc 2 ngoại ngữ khác	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tiếng Trung	Bậc 2 ngoại ngữ khác	Cơ bản	
		Lễ tân, đối ngoại	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	Thông thạo tiếng Thái
		Công nghệ thông tin	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Bậc 2		
		Hành chính một cửa	01.004	1	Cao đẳng	Hành chính - Văn thư	Bậc 1	Cơ bản	
20	SỞ NỘI VỤ			3					
20.1	Khối văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Bậc 2		
		Quản trị công sở	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
20.2	Ban Tôn giáo	Quản lý xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo	01.003	1	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
21	SỞ TÀI CHÍNH			9					
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý ngân sách	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý công sản	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
	Khối văn phòng và các phòng chuyên môn	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tài chính doanh nghiệp	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Kinh tế học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý dự án đầu tư	01.003	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
		Thanh tra	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Lưu trữ	01.004	1	Cao đẳng	Lưu trữ	Bậc 1	Cơ bản	
22	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			1					
	Khối Văn phòng Sở	Quản lý nhân sự, chế độ chính sách	01.003	1	Đại học	Hành chính học	Bậc 2	Cơ bản	
II	CẤP HUYỆN			159					
1	THÀNH PHỐ QUY NHƠN			20					
1.1	Văn phòng HĐND và UBND	Công nghệ thông tin và quản trị mạng	01.003	1	Đại học	Công nghệ phần mềm	Bậc 2		
			01.003	1	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Bậc 3		
		Theo dõi kinh tế ngành	01.003	1	Đại học	Nông học	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
1.2	Phòng Nội vụ	Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý thi đua - khen thưởng	01.003	1	Đại học	Hành chính học	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
1.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
1.4	Phòng Y tế	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý dược, mỹ phẩm	01.003	1	Đại học	Dược học	Bậc 2	Cơ bản	
1.5	Phòng Kinh tế	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	01.003	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Bậc 3	Cơ bản	
1.6	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01.003	2	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
1.7	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa thông tin	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
1.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	01.003	1	Đại học	Quản lý đất đai hoặc địa chính	Bậc 2	Cơ bản	
1.9	Phòng Quản lý đô thị	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Kinh tế - Kế hoạch	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý đô thị	01.003	1	Đại học	Quản lý đô thị	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
2	THỊ XÃ AN NHƠN			16					
2.1	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi kinh tế ngành	01.003	1	Đại học	Quy hoạch đô thị	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Hành chính học	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
2.2	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Bậc 2	-	
		Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
2.3	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01.003	1	Đại học	Luật hình sự	Bậc 2	Cơ bản	
2.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	1	Đại học	Kinh tế Đầu tư hoặc Kinh tế phát triển	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
2.5	Phòng Kinh tế	Quản lý thương mại	01.003	1	Đại học	Kinh doanh thương mại	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý nông nghiệp (theo dõi hợp tác xã nông nghiệp)	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý nông nghiệp	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh hoặc Kinh tế nông nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
2.6	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa và gia đình	01.003	1	Đại học	Quản lý văn hóa	Bậc 2	Cơ bản	
2.7	Thanh tra	Thanh tra kinh tế xã hội	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
2.8	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý đô thị	01.003	1	Đại học	Quản lý đô thị	Bậc 2	Cơ bản	
2.9	Phòng Y tế	Quản lý dược, mỹ phẩm	01.003	1	Đại học	Dược học	Bậc 2	Cơ bản	
3	HUYỆN HOÀI NHƠN			18					
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	2	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Kế toán kiểm toán	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
3.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	01.003	1	Đại học	Địa chính hoặc Quản lý đất đai	Bậc 2	Cơ bản	
		Giải quyết khiếu nại tố cáo lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý môi trường	01.003	1	Đại học	Kỹ thuật môi trường hoặc Quản lý môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
3.3	Văn phòng HĐND và UBND	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Tiếp công dân	01.003	1	Đại học	Hành chính học, chuyên ngành Thanh tra	Bậc 2	Cơ bản	
		Chuyên trách giúp HĐND	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
3.4	Phòng Kinh tế	Quản lý về nông nghiệp	01.003	2	Đại học	Nông học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý khoa học công nghệ	01.003	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Bậc 2		
3.5	Phòng Lao động - TB và XH	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
3.6	Phòng Y tế	Quản lý nghiệp vụ y, y tế cơ sở và dự phòng	01.003	1	Bác sĩ	Đa khoa	Bậc 2	Cơ bản	
3.7	Phòng Nội vụ	Quản lý tiền lương, chế độ chính sách	01.003	1	Đại học	Kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
3.8	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc Kỹ thuật điện, Điện tử	Bậc 2	Cơ bản	
4	HUYỆN PHÙ MỸ			10					
4.1	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi kinh tế ngành	01.003	1	Đại học	Kinh tế đầu tư	Bậc 2	Cơ bản	
4.2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý về thương mại	01.003	1	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý về xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
4.3	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
4.4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Chính sách người có công	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
4.5	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01.003	1	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý về trồng trọt	01.003	1	Đại học	Nông học	Bậc 2	Cơ bản	
4.6	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa và gia đình	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
4.7	Phòng Nội vụ	Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
4.8	Thanh tra huyện	Giải quyết khiếu nại tố cáo	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
5	HUYỆN TUY PHƯỚC			20					
5.1	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi kinh tế ngành	01.003	1	Đại học	Hệ thống thông tin kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Hệ thống thông tin quản lý	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Quản lý công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
5.2	Phòng Nội vụ	Quản lý biên chế, tiền lương	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý thi đua - khen thưởng	01.003	1	Đại học	Báo chí	Bậc 2	Cơ bản	
5.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	2	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
5.4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
5.5	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý về trồng trọt	01.003	1	Đại học	Nông học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh hoặc Kinh tế nông nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
5.6	Phòng Tư pháp	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	01.003	2	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
5.7	Thanh tra huyện	Thanh tra	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
5.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	01.003	1	Đại học	Quản lý môi trường và sinh thái	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý đất đai	01.003	1	Đại học	Quản lý đất đai hoặc Địa chính	Bậc 2	Cơ bản	
5.9	Phòng Y tế	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	01.003	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý dược, mỹ phẩm	01.003	1	Đại học	Công nghệ hóa	Bậc 2	Cơ bản	
5.10	Phòng Lao động - TB và XH	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
6	HUYỆN VÂN CANH			9					
6.1	Phòng Nội vụ	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
6.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý về lâm nghiệp	01.003	1	Đại học	Kinh tế nông lâm	Bậc 2	Cơ bản	
6.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính, ngân sách	01.003	2	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
6.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	01.003	1	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Bậc 3	Cơ bản	
6.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	01.003	1	Đại học	Kinh tế đầu tư	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
6.6	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp; theo dõi thi hành pháp luật	01.003	2	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
6.7	Phòng Y tế	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Bậc 2	Cơ bản	
7	HUYỆN AN LÃO			12					
7.1	Phòng Nội vụ	Quản lý thi đua - khen thưởng	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Cải cách hành chính	01.003	1	Đại học	Luật kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
7.2	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01.003	1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
7.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường hoặc Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kinh tế	01.003	1	Đại học	Kế toán kiểm toán	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
7.4	Phòng Lao động - TB và XH	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán hoặc Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
7.5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	1	Đại học	Kế toán hoặc Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	1	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình	Bậc 2	Cơ bản	
7.6	Thanh tra huyện	Thanh tra	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng hoặc Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
7.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
8	HUYỆN HOÀI AN			14					
8.1	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01.003	1	Đại học	Luật Dân sự	Bậc 2	Cơ bản	
		Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	01.003	1	Đại học	Luật Dân sự	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngành công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
8.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
8.3	Phòng Nội vụ	Quản lý tổ chức, biên chế và hội	01.003	1	Đại học	Hành chính học chuyên ngành tổ chức và quản lý nhân sự	Bậc 2	Cơ bản	
8.4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	01.003	1	Đại học	Xây dựng cầu đường	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý xây dựng	01.003	1	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	01.003	1	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Bậc 2	Cơ bản	
8.5	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý về lâm nghiệp	01.003	1	Đại học	Lâm nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý về thủy lợi	01.003	1	Đại học	Xây dựng công trình thủy lợi	Bậc 2	Cơ bản	
8.6	Văn phòng HĐND và UBND	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Thạc sĩ	Quản lý hành chính công	Bậc 3	Cơ bản	
		Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	1	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Bậc 2	Cơ bản	
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
8.7	Phòng Lao động - TB và XH	Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
9	HUYỆN TÂY SON			18					
9.1	Phòng Nội vụ	Quản lý tôn giáo	01.003	1	Đại học	Văn hóa học	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý biên chế, hội và chế độ chính sách	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
9.2	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thể dục, thể thao	01.003	1	Đại học	Thể dục thể thao chuyên ngành Giáo dục thể chất	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý văn hóa và du lịch	01.003	1	Đại học	Văn hóa du lịch	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
9.3	Thanh tra huyện	Thanh tra	01.003	1	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Luật học	Bậc 2	Cơ bản	
9.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
9.5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	01.003	1	Đại học	Công nghệ môi trường	Bậc 2	Cơ bản	
9.6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	01.003	1	Đại học	Công nghệ nhiệt lạnh	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý xây dựng	01.003	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
9.7	Phòng Lao động - TB và XH	Công tác xã hội	01.003	1	Đại học	Xã hội học	Bậc 2	Cơ bản	
		Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	01.003	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2	Cơ bản	
		Tiền lương và bảo hiểm	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý lao động việc làm và dạy nghề	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
9.8	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi kinh tế ngành	01.003	1	Đại học	Kinh tế chuyên ngành Kinh tế đầu tư	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
9.9	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý thủy lợi	01.003	1	Đại học	Xây dựng thủy lợi	Bậc 2	Cơ bản	
10	HUYỆN VINH THẠNH			5					
10.1	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01.003	1	Đại học	Luật Kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
10.2	Thanh tra huyện	Thanh tra	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng hoặc Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
10.3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
10.4	Văn phòng HĐND và UBND	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
10.5	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng hoặc Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
11	HUYỆN PHÙ CÁT			17					
11.1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	01.003	1	Đại học	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
				1	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Bậc 2	Cơ bản	
11.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
				2	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
11.3	Phòng Lao động - TB và XH	Bảo trợ xã hội	01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
		Chính sách tiền lương	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
11.4	Phòng Nội vụ	Quản lý biên chế, tiền lương	01.003	1	Đại học	Kinh tế	Bậc 2	Cơ bản	
		Quản lý thi đua - khen thưởng	01.003	1	Đại học	Khoa học máy tính	Bậc 2		
11.5	Thanh tra huyện	Thanh tra	01.003	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	
11.6	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi kinh tế ngành	01.003	1	Đại học	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Bậc 2	Cơ bản	
			01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
		Kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản	

TT	Cơ quan tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng					Ghi chú
		Vị trí việc làm	Mã số ngạch công chức	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
11.7	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa và gia đình	01.003	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
11.8	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý về thủy lợi	01.003	1	Thạc sỹ	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi	Bậc 3	Cơ bản	

BÌNH